



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TÂN LÂN H
Last Middle First

Current Address: 160/61 Xo Viet Nghe Tinh - P. 21 - Binh Thanh - VN

Date of Birth: 7/15/47 Place of Birth: Thua Thien - VN

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lt. (Police)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/75 To 01/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

0773020



Họ Tên NGUYỄN-TẤN-LÀNH

Ngày, nơi sinh 15.7.1947

Chiết-Bi, P. Vang, T. Thiệp

Cha Nguyễn-Tấn-Khương

Mẹ Hoàng-Thị-Ngoan

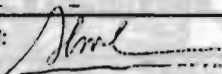
Địa chỉ 31/B Quang-Trung, ĐM

Dấu vết riêng: **chăm trũng 4**
sau cánh trái mũi

Cao: 1 th **65**

Nặng: **50** Kg

Chữ ký đương sự:



Đã-Năng, ngày **07.4.1969**

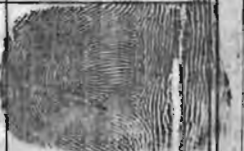
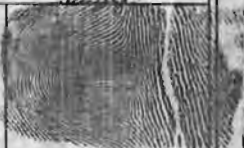
Trưởng-Ty Cảnh-Sát QG

th

NGUYỄN-THÁI-LỢI

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

Họ Tên **NGUYỄN-THỊ-ĐUƠNG**



Ngày, nơi sinh **20/9/1951**

Phụ-Xuân, H. Trà, T. Thiện

Cha **Nguyễn-Xuân-Lạc**

Mẹ **Trần-Thị-Sảo**

Địa chỉ **250 lg 8 Khải-Định**

Dấu vết riêng: **chấm sọc bên trái sơn cần**

Cao: 1 th 50

Nặng: 42 Kg

Chữ ký đương sự:

Riva

Đà-Nẵng, ngày 05.5.1969
Trưởng-Ty Cảnh-Sat QG

Ngón trò mặt



Ngón trở trái



DƯƠNG-QUANG-TIỆP

Saigon Ngày 19 tháng 7 năm 1990

Kính gửi:

Bà chú, lịch hồi từ nhân chính tại tại Mỹ.

Thưa bà: tôi tên là NGUYỄN TÂN - LÂN sinh 15.7.1947
tại Chiết Bi Thuận Thuận.

Hiện ngụ tại 160/61 Trưng Xổ Việt Nghệ Tĩnh phường 21
quận Bình Thạnh.

Cấp bậc cũ thiếu úy chức vụ Huân luyện viên Trung tâm
Huân luyện Cảnh Sát Đã. chiến Đà Lạt.

Thưa bà từ 30.4.1975 thì đã đi cải tạo cho đến năm 1981
mới được thả về với tính cả thời giam quan chế thì tôi
đã ở tất cả: 6 năm 6 tháng 20 ngày từ cải tạo.

Hiện cuộc sống rất khó khăn tôi thất nghiệp
vợ tôi cũng vậy cái con thất học, mỗi ngày chỉ
biếm được ít mẩu chuối, tôi đây xic. lô này cũng quá
một mẩu. vợ tôi gủi.

Thư cho nên tôi chân thành gửi đến này xin
bà vui lòng nay hộ - ở cho gia đình tôi xin được
định cư tại Mỹ.

Ở Việt Nam tôi đã nay hộ ở xin Xuất Cảnh ở
Nay tôi gửi hộ ở này xin bà vui lòng giúp cho gia
đình tôi có tên trong danh sách về phía Hoa Kỳ để
được phái đoàn Mỹ gọi phỏng vấn.

Tang khi chờ đợi lòng xin bà chú tôi nhận
mọi đây lòng biết ơn sâu xa nhất của gia đình tôi.

Xin đến

Lân

Nguyễn Tân Lân.

Xin đến Kèm:

1 giấy ca Trai.

1 hình ảnh.

2 căn cước

H. tờ khai sinh

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ PHÁP

Chứng-Chỉ Thệ-Vị Khai-Sinh

TÒA HGPV

SỐ 172

NGÀY 24-1-57

Của

Nguyễn-Tấn-Lành

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng một
ngày hai mươi bốn

Trước mặt chúng tôi là Hồ-Văn-Tiến

Chánh án Tòa Hòa-Giải Quan Phú-Vang

ngồi tại văn phòng có Ông Bữu-Huân-Chanh Lục sự giúp việc

Có Ông Bà Nguyễn-Tấn-Khuông 66 tuổi nghề nghiệp

Thợ-may trú tại Chiết-Bi, Phú-Vang

thẻ kiểm tra số 91A000005 ngày 22-9-55 do Phú-Vang

cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sinh của Nguyễn-Tấn-Lành sinh ngày

15 tháng 7 năm 1947 tại làng Chiết-Bi

quận Phú-vang tỉnh Thừa-Thiên được vợ bị

số bộ bị chiến tranh thất lạc

nếu yêu cầu Bản Tòa bằng và lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐO CỐ ĐỀN TRÌNH DIỆN

1.) Nguyễn-Tấn-Duệ 62 tuổi, nghề nghiệp Thợ-may
trú tại Chiết-Bi, Phú-Vang, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số 93A000093 ngày 22-9-55

do Phú-Vang cấp.

2.) Nguyễn-Tấn-Ngo 23 tuổi, nghề nghiệp Công-Chức
trú tại Chiết-Bi, Phú-vang-Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số 32A000008 ngày 22-9-55

do Phú-Vang cấp.

3.) Nguyễn-Tấn-Ngành tuổi, nghề nghiệp
trú tại Chiết-Bi, Phú-Vang, Thừa-Thiên

thẻ kiểm tra số 33A0000113 ngày 26-10-55

do Phú-Vang cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334, 337 H.V.
HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đống cam đoan quả quyết biết
chắc chắn

Nguyễn-Tấn-Lành
sinh ngày mười lăm (15) tháng bảy (7)

năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy (15-7-1947)

tại làng Chiết-Bi quận Phú-Vang

tỉnh Thừa-Thiên con Ông Nguyễn-Tấn-Khuông và Bà

Buỳnh-Thị - NGOÀN tại ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục gia khai sinh nổi trên được vì là

số bộ bị-Chiến tranh thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bing theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điểm 47-48 H. V. HỘ-LUẬT lập chứng thế vì khai sinh này cho
tên **Nguyễn-Tấn-Lành** sinh ngày **mười lăm**
tháng **bảy** năm **một ngàn chín trăm bốn**

mười bảy (15-7-1947)

tại làng **Chiết-Bì** quận **Phước-Vang** tỉnh **Thừa-Thiên**

con ông **Nguyễn-Tấn-Khuông** và bà **Huỳnh-Thị-Ngoãn**

để cấp cho đương sự theo nhu cầu xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau
khi nghe đọc lại.

Lục - Sự

Chánh án

Bùi hữu-Chanh

Hồ-Văn-Tiến

Những người chứng

Người đứng xin

1. **Nguyễn-Tấn-Duyệt**

Nguyễn-Tấn-Khuông

2. **Nguyễn-Tấn-Ngô**

3. **Nguyễn-Thương**

Trước bạ tại **Huế**

Ngày **8** tháng **2** năm **1957**

Quyển **7** tờ **53** số **3828**

Thầu

TY-TRƯỞNG TRƯỚC BẠ



BỘ NỘI VỤ

Trại Thủ Đức

Số 200 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 27 tháng 11

năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 177 ngày 20 tháng 12 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Tân Lành

Họ, tên thường gọi Nguyễn Tân Lành

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 12 tháng 07 năm 1941

Nơi sinh Bình Trị Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Chiết Bì, Phú Thương, Hương Phú,

Bình Trị Thiên

Can tại thiếu úy phụ tá huấn luyện viên, trung tâm huấn luyện CSĐC

Bị bắt ngày 26-8-1975

Án phạt TTTT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đi bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 133/3/10 Hồ Hiến Thành, Quận 10, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại Bình Lành đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)

- Thời hạn di dưỡng 02 ngày (hai ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền di dưỡng đã cấp từ trại về đến gia đình

(nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lấn tay ngón trở phải

Của Nguyễn Tân Lành

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 01 năm 1981

Phó Giám thị



Thiếu tá Phan Hữu Phúc

Bảng An Phường 23 Quận

Chứng thực: Anh Lưu C. A. A.

Trước đây.

TP/Hồ Chí Minh 17/01/1981.

Trưởng Phường 23.



Thư - Giảng



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên NGUYỄN TÂN LAN Bí danh không có
 Ngày tháng năm sinh 1947 Nam, nữ Nam
 Sinh quán Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố Số 101, Huyện Hoàng Phố Bình Trị Thiên
 Trú quán, chỗ ở hiện tại 160/61 Tổ 1, Đ. Lê Lợi, TP Huế
 Thành phần gia đình hết từ năm dân nhập cảnh, chưa phải
 Thành phần bản thân Lao động
 Dân tộc Kinh Tôn giáo phật giáo
 Trình độ: Việt văn Lớp 12
 Ngoại ngữ _____
 Anh văn biết đơn giản kết quả kém
 Pháp văn _____
 Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ không

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Nguyễn Tân Khương (chết) tuổi _____
 Nghề nghiệp _____

Chỗ ở hiện nay _____

Họ tên mẹ Nguyễn Thị Ngọc tuổi 70

Nghề nghiệp giữ gìn ở nhà

Nơi ở hiện nay Thôn Chiết B, Phú Thủy, Huyện Hoàng Phố Bình Trị Thiên

Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay).

Họ tên anh, chị em ruột. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

1/ Anh Nguyễn Thanh Thư thợ sửa xe ở Phú Thủy
Huyện Hoàng Phố Bình Trị Thiên

2/ Em Nguyễn Tân chạy máy bơm nước cho gia đình
ở Phú Thủy, Huyện Hoàng Phố Bình Trị Thiên

Họ và tên vợ hoặc chồng làm gì và ở đâu?

Vợ Nguyễn Thị Diệu 1951 Nội trợ hiện ngụ tại
160/61 X. Lê Lợi, TP Huế

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

1/ Con Nguyễn Thị Diệu 1970 Con nhà nông

2/ Con Nguyễn Thị 1970 Con nhà nông

3/ Con Nguyễn Tân 1977 Con nhà nông

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi nghề nghiệp, ở đâu?

không

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện, sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức chính quyền, nguy quyền.

không có phương tiện kinh doanh
ở nhà là thiếu ăn

QUÁ TRÌNH BÀN THÂN

Ghi rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

1947-1953 con nhỏ ở với cha mẹ

1954-1957 Học Trường Tiểu Học Nam Ngoc ở Huế

1957-1966 Học Trường Trung Học Quốc Học Huế

1966-1970 Cảnh Sát Viên Hải Đội 103 Huế

1971-1972 chuyển đến Hải Đội 211 Cảnh Sát Đả Chiếm Miền Thuận

1973-1975 làm ở Trường Cảnh Sát Đả Chiếm Miền Thuận

1975-1981 Học Cải tạo 1981-1984 dạy xe đạp ở

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

không

Tình trạng sức khỏe (Có bị bệnh truyền nhiễm không?)

không

Care đoạn các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nên sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 14 tháng 2 năm 1984

Người khai lý lịch,

CHỨNG NHẬN:

Của Ủy ban Nhân dân

(Nơi người tự khai cư trú)

Ông Nguyễn Văn Tấn hiện tam trú tại 16 đường 21 Quận An.
năm 1984

Nguyễn Văn Tấn



Nguyễn Văn Tấn

VIỆT-NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ
Đà-Nẵng

QUẬN Nhi
XÃ Khu)Phổ Thạc-Gián

Số hiệu 210

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ



Họ và tên người chồng NGUYỄN-TÂN-LÀNH
Nghề - nghiệp CÔNG-CHỨC
Sanh ngày MƯỜI Lăm tháng bảy năm một nghìn chín trăm bốn bảy
Tại Ấp Chiết-Bí, Xã Phú-Nỹ, Quận Phú-Vang, Tỉnh Thừa-Thiên
Cư sở tại Chiết-Bí, Phú-Nỹ, Phú-Vang, Thừa-Thiên



Tạm trú tại Số 100 Đường Gia-Long Đà-Nẵng

Tên họ cha chồng Nguyễn-tân-Khuông (o)
(Sông chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Nguyên (o)
(Sông chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-DƯƠNG

Nghề nghiệp Nội trợ

Sanh ngày hai mươi tháng chín năm một nghìn chín trăm năm một

Tại Phú-Xuân, Hương-Tiên, Thừa-Thiên

cư sở tại Phú-Xuân, Hương-Trà Thừa-Thiên

Tạm trú tại Thạc-Gián Đà-Nẵng

Tên họ cha vợ Nguyễn-Xân-Lạc (o)
(Sông chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Trần-thị-Bắc (o)
(Sông chết phải nói)

— Ngày cưới 22-10-1969

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế Không

Ngày 22 tháng 10 năm 1969

Tại Đà-Nẵng

MIỀN LÊ PHU VI BANG

Trích y bản chính

Đà-Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 1969

Viên chức hộ - tịch,

PHU VI BANG

ngày 23 tháng 10 năm 1969

Ký

SỐ HIỆU 277

KHAI SANH



Tên họ ấu nhi
Phái Nguyễn-thị Diệu-Anh
Sanh Nữ
Ngày tháng năm 01 sau tháng tư năm Một nghìn chín trăm bảy
Tài mười 26-04-70
Cha Xưởng Bình Quan-Nhất Đà-Nẵng
Tên họ Nguyễn-tan-Lanh
Tuổi 15-07-1947
Nghề Công chức
Cư trú tại 22 đường Quang Trung Đà-Nẵng
Mẹ Nguyễn-thị-Dương
TÊN HỌ
Tuổi
Nghề 1951
Cư trú tại Buôn
Vợ 22 Đường Quang Trung Đà-Nẵng
CHÂN HAY THỨ Chánh
Người khai
TÊN HỌ Nguyễn-tan-Lanh
Tuổi 1947
Nghề
Cư trú tại sông chức
Ngày khai 22 Đường Quang Trung Đà-Nẵng
Ngày sau tháng năm năm một nghìn chín trăm
bảy mươi (06-05-1970)
Người chứng thứ nhất
TÊN HỌ Trần-tuan-Anh
Tuổi 1949
Nghề
Cư trú tại Công-chức
Người chứng thứ 2 Đường Pasteur Đà-Nẵng
TÊN HỌ Phan-văn-Cân
Tuổi 1947
Nghề
Cư trú tại Công chức
Hoà 2 Đường Quảng-Trung

Làm tại ngày tháng năm 19
Người khai Xưởng Bình Hộ lại 06 Nhân chứng, 05 70

Nguyễn-tan-Lanh

PHUNG TRICH-LUO

Phan-văn-Cân

Trần-tuan-Anh

Quảng-Bình ngày 8 tháng 5 năm 1970

CHU-TỊCH KINH HỘ-TỊCH



TRẦN-VĂN-HẠNG

MIỄN LỄ-PHÍ
VỊ-BẮNG



Nguyễn-Tam

TRẦN-VĂN-HẠNG
CHỦ TỊCH
QUẢNG-BÌNH

Tên họ đủ nhì NGUYỄN-THỊ-DIỆP-TRANG
 Phái NỮ
 Sinh ngày ba, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (03.7.1971)
 (Ngày, Tháng, Năm)
 Tại Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Thoa, Đà-Nẵng
 Cha NGUYỄN-TẤN-LÂM
 (Tên, họ)
 Tuổi 1947
 Nghề Công-nhân
 Cư-trú tại 22 đường Quang-Trung, Đà-Nẵng
 Mẹ NGUYỄN-THỊ-DƯƠNG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1951
 Nghề Nhôn-bán
 Cư-trú tại 22 đường Quang-Trung, Đà-Nẵng
 Vợ CHÍNH
 (Chánh hay thứ)
 Người khai NGUYỄN-THỊ-DƯƠNG
 (Tên, họ)
 Tuổi 1951
 Nghề Nhôn-bán
 Cư-trú tại 22 đường Quang-Trung, Đà-Nẵng
 Ngày khai ngày hai mươi bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (27.7.1971)
 Người chứng thứ nhất Giấy chứng-nhận số : 2653 ngày 5.7.71,
 (Tên, họ)
 Tuổi của Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Thoa, Đà-Nẵng.
 Nghề /
 Cư-trú tại /
 Người chứng thứ nhì TRẦN-THỊ-SON
 (Tên, họ)
 Tuổi 1946
 Nghề Thợ may
 Cư-trú tại Trại Cù-Minh Truyền-tin Thực-điền, Đà-Nẵng

Lập tại xã Đông Bình, ngày 27 tháng 7 năm 1971
 Người khai, Hồ lại, Nhân chứng,

Điền-thị-Dương

PHUNG TRICH-LUN

- Giấy chứng-nận
- Phan-thị-Don

សេចក្តីផ្តើម ១១១១

CHITICH KIR HO TICH



VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH Ninh-Thuan

QUAN Thanh-Hải

XÃ Phan-Rang

Số hiệu: 1221/73



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 08 năm 19 73

Nhà in QUẢNG-THUẬN - Phanrang

Tên họ đứa trẻ: NGUYỄN-TÂN-TRÍ

Con trai hay con gái: Con trai

Ngày sanh: Ngày hai mươi bốn, tháng tám, năm một
thiên chín trăm bảy mươi ba (24-08-1973)

Nơi sanh: Bệnh viện Phan-Rang Ninh-Thuan

Tên họ người cha: Nguyễn-Tân-Lành

Tên họ người mẹ: Nguyễn-thị-Hường

Vợ chánh hay không có hôn-thú: Vợ chánh

Tên họ người đứng khai: Nguyễn-tân-Lành

MIỄN THỊ THỰC

(C. THÔNG-TƯ BỘ NỘI-VU)

Số 4366 /BNV/HC/20

Ngày 3-8-1970

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Phan-Rang ngày 27 tháng 08 năm 19 73



NGÔ-TẤT-TÔNG

FROM: NGUYEN TÂN LÂN
160/64 X V N T P Q N D T
TP: HỒ - CHI - MINH



65



TO: MISS MINH PHƯƠNG (K.M-T)

VA 22043 USA.